

Bản án số: 57/2018/HNGĐ- ST  
Ngày: 29/10/2018  
V/v “Xin ly hôn giữa  
bà V với ông Th”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phan Phước Trí.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Thanh Minh.

2. Ông Nguyễn Huy Trân.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Từ Công Từ Rượu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Liêu Thị Thu V, sinh năm 1972 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố 1, phường V, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-4-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Liêu Thị Thu V trình bày:*

Về hôn nhân: Bà V và ông Nguyễn Hữu Th sau khi tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân có cưới hỏi vào năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng bà sống chung tự lập tại phường V, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bà V cho rằng vì bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng đã sống

ly thân hơn một năm nay. Bà V xác định giữa bà và ông Th đã không còn tình cảm vợ chồng và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy bà xin ly hôn ông Nguyễn Hữu Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Hữu V, sinh năm 1993; Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1998, các con đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không yêu xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Th trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung như lời trình bày của bà V là đúng. Ông thừa nhận vợ chồng về chung sống với nhau có tổ chức cưới hỏi nhưng không có đăng ký kết hôn, hiện đang có những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay. Dù vậy, nhưng ông Th cho rằng mâu thuẫn này là không đáng kể, ông xác định vẫn còn tình cảm yêu thương bà V nên yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông trở về chung sống đoàn tụ. Về con chung: Các con đã trưởng thành và lao động tự túc được nên không yêu cầu xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 18/7/2018 do bà V cung cấp thì Ban quản lý khu phố 1 cũng như BCH Hội liên hiệp phụ nữ phường V đều xác nhận là vợ chồng bà V ông Th đang có mâu thuẫn và sống ly thân là đúng sự thật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nhận định:*

**[1]. Về tố tụng:** Bà Liêu Thị Thu V có đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Th. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn*”. Ông Nguyễn Hữu Th là người bị kiện có nơi cư trú tại khu phố 1, phường V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Nguyễn Hữu Th đã được tổng đạt giấy báo đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông Th chỉ đến một lần trình bày lời khai vào ngày 04/5/2018 (BL 20), các lần sau dù được tổng đạt giấy báo hợp lệ nhưng ông Th vẫn cố tình vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hữu Th là có căn cứ và đúng pháp luật.

**[2]. Về nội dung:** Về quan hệ hôn nhân, bà Liêu Thị Thu V và ông Nguyễn Hữu Th thống nhất trình bày hai người sống chung với nhau vào năm

1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Mặc dù, việc sống chung của bà V và ông Th đều được hai bên gia đình thừa nhận, có con chung và tài sản chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Mặc khác, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân hơn một năm nay nên khó có thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Do đó, việc chung sống của bà V và ông Th không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, tại Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...*”. Vì vậy, không công nhận bà Liêu Thị Thu V và ông Nguyễn Hữu Th là vợ chồng.

- Về con chung: bà V và ông Th có 02 con chung tên Nguyễn Hữu V, sinh năm 1993; Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1998 đã trưởng thành, lao động tự túc được, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà V và ông Th thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) không có giá ngạch.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên không công nhận quan hệ giữa bà Liêu Thị Thu V và ông Nguyễn Hữu Th là vợ chồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí - lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận bà Liêu Thị Thu V và ông Nguyễn Hữu Th là vợ chồng.

**Về con chung:** bà Liêu Thị Thu V và ông Nguyễn Hữu Th có 02 con chung đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không xét.

**Về tài sản chung, nợ chung:** bà Liêu Thị Thu V và ông Nguyễn Hữu Th thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** bà Liêu Thị Thu V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Vân đã nộp là 300.000đ theo Biên lai số 0016752 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ( bà V đã nộp đủ án phí).

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/10/2018), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang-Tháp Chàm
- Các đương sự;
- Lưu HS + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Phước Trí**